

Số: 177/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Đắc V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Mai Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: K đường C, phường C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ), nay là UBND xã Đ, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 đăng ký ngày 01/9/2017). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ: K đường C, phường C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa bà Đ và mẹ ông V. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, tinh thần của bà Đ. Ông Nguyễn Đắc V đã chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Thôn D, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 05/2025 cho đến nay.

Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau và vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn

cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Đắc Minh L - Sinh ngày: 26/12/2024 cho bà Nguyễn Thị Mai Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đắc V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 và vào ngày 05 hàng tháng.

Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ xác định vợ chồng không có.

[4] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003069 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

(*Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 đăng ký ngày 01/9/2017 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ), nay là UBND xã Đ, thành phố Đà Nẵng*).

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Đắc Minh L - Sinh ngày: 26/12/2024 cho bà Nguyễn Thị Mai Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đắc V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 và vào ngày 05 hàng tháng.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được

quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mai Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Đắc V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Nguyễn Đắc V phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ xác định vợ chồng không có.

2. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003069 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Đắc V và bà Nguyễn Thị Mai Đ đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND xã Đại Lộc;
- THADS tp. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số

64/2014/QH13Luật số 03/2022/QH15 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13Luật số 03/2022/QH15; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13Luật số 03/2022/QH15.